SAO Y; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thời gian ký: 07/02/2023 08:58:01 +07:00

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 133 /QĐ-STNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 13/12/2022 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2023;

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng (*theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Căn cứ Quyết định công bố công khai, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm công khai tại bảng thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Phụ trách phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT,KHTC02b.

D:\Thuy\2023\QĐ\Congkhai

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thường

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA VĂN PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 133 /QĐ-STNMT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung	Dự toán giao	Số tiết kiệm 10%	Dự toán đơn vị được sử dụng
I	**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**			
1	**Số thu phí, lệ phí**	**857**		**857**
1.1	**Lệ phí**	**60**		**60**
-	Lệ phí cấp phép hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản	60		60
1.2	**Phí**	**797**		**797**
-	Phí thẩm định trữ lượng khoáng sản	15		15
-	Phí thẩm định đề án; báo cáo thăm dò, xả thải, khai thác, sử dụng tài nguyên nước	733		733
-	Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất	41		41
-	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ	8		8
2	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**857**		**857**
2.1	**Lệ phí**	**60**		**60**
-	Lệ phí cấp phép hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản	60		60
2.2	**Phí**	**797**		**797**
-	Phí thẩm định trữ lượng khoáng sản	15		15
-	Phí thẩm định đề án; báo cáo thăm dò, xã thải, khai thác, sử dụng tài nguyên nước	733		733
-	Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất	41		41
-	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ	8		8
II	**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**21.447**	**712**	**20.735**
1	**Chi quản lý hành chính (Loại 340, Khoản 341)**	**11.840**	**512**	**11.328**

STT	Nội dung	Dự toán giao	Số tiết kiệm 10%	Dự toán đơn vị được sử dụng
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**11.025**	**441**	**10.584**
-	Chi con người	6.615		6.615
-	Chi hoạt động	4.410	441	3.969
1.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**	**815**	**71**	**744**
-	Kinh phí trang phục thanh tra	100		100
-	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	200	20	180
-	Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động thu phí	120	12	108
-	Kinh phí sửa chữa, nâng cấp tòa nhà Khối hành chính và tòa nhà Thanh tra Sở	395	39	356
2	**Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280, Khoản 332)**	**7.975**	**200**	**7.775**
2.1	**Sự nghiệp đất đai**	**4.975**	**200**	**4.775**
-	Xác định giá đất cụ thể (để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa và đấu giá QSD đất, bồi thường)	2.000	200	1.800
-	Triển khai thực hiện dự án "Hoàn thiện, phát triển cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tiến tới hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu"	2.975		2.975
+	*Nâng cấp phần mềm đất đai trên nền tảng Winform, Wed*	*1.842*		*1.842*
+	*Nâng cấp phần mềm quy hoạch, kế hoạch*	*1.133*		*1.133*
2.2	**Chi sự nghiệp tài nguyên nước**	**3.000**		**3.000**
-	Kiểm kê và điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	3.000		3.000
3	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250, Khoản 278)**	**1.632**		**1.632**
-	Đăng báo chuyên trang tuyên truyền về tài nguyên và môi trường	432		432
-	Hoạt động truyền thông môi trường với các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội	1.200		1.200